

**TOÀ ÁNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày 15 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Th

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan;
2. Bà Nguyễn Thị Vượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Xuân Tr**, sinh năm 2000; nơi thường trú: Thôn Tân Sơn 3, xã T, huyện L, Bắc Giang; nơi tạm trú: Tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Văn S, sinh năm 1976 và bà: Chu Thị Ph Gấm (đã chết); gia đình có 03 A em, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền S: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

* Bị hại: Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhA Thuận Phong-Chi nhánh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 47A, tổ 1A, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ kinh doanh (Bưu cục): Số 39+41, đường Thân Đức Luận, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Lệ Th, sinh năm 1994 – Chức vụ: Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Ph Thùy, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Văn bản ủy quyền ngày 12/12/2022) (vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đỗ Thị ThA N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 1, ngõ 18, đường V, phường Hg Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Phòng 14B4, Tòa CT1A, chung cư Green Cty, phường X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. A Nguyễn Văn H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Tr, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số nhà 25, ngõ 137, đường H, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 124, đường Nguyễn Khuyến, tổ dân phố Nam Giang 2, phường X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

6. Chị Dương Thị T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn 3, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

* Người làm chứng:

Chị Đỗ Thị Thu Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 14, tổ 4, phường X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhA Thuận Phong – Chi nhánh Thái Nguyên có địa chỉ số 47A, tổ 1A, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên do bà Đinh Lê Th, sinh năm 1994, trú tại thôn Nà Chà, xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng là Giám đốc. Công ty Thuận Phong có đăng ký địa điểm kinh doA (Bưu cục) tại số 39+41, đường Thân Đức Luận, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, người đứng đầu là ông Dương Quang Nguyễn, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố Kè, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Công ty Thuận Phong ban hành Thông báo số 20210406/PKT/TB ngày 04/6/2021 về việc đăng ký thA toán tiền mặt, thu tiền và nộp tiền cước + COD về Chi nhánh và kiểm soát hàng hóa tại bưu cục, trong đó quy định rõ về việc nộp tiền cước và COD, việc nộp tiền và kiểm kê hàng hóa hàng ngày của nhân viên chuyển phát. Ban hành Quyết định số 51/QĐ-JTTN ngày 05/01/2022 về việc ban hành quy trình nhận hàng, phát hàng, H hàng của bộ phận giao nhận. Theo quy định nhân viên chuyển phát sau

khi phát hàng thành công và trước khi tan ca đều phải trở về bưu cục và nộp tiền cho nhân viên bưu cục; đối với hàng hóa quét phát ca sáng (Ca1) yêu cầu tất cả nhân viên chuyển phát quay về bưu cục chốt Ca1 muộn nhất 13 giờ 30 phút, yêu cầu ký nhận toàn bộ đơn hàng đã phát thành công và nộp đủ tiền; đối với ca chiều (Ca2) ký nhận toàn bộ đơn hàng đã phát thành công và nộp đủ tiền muộn nhất 20 giờ 00 phút.

Tháng 6/2022, Ngô Xuân Tr, sinh năm 2000, trú tại thôn Tân Sơn 3, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang được Công ty TNHH một thành viên chuyển phát nhà Thuận Phong – Chi nhánh Thái Nguyên cho thử việc làm nhân viên chuyển phát. Ngày 31/7/2022, bà Đinh Lệ Th - Giám đốc Công ty ký hợp đồng lao động với số 096650/HĐLD với Tr. Hợp đồng thể hiện Công ty Thuận Phong thỏa thuận ký hợp đồng với Tr lao động có thời hạn 12 tháng (từ ngày 31/7/2022 đến ngày 30/7/2023); chức vụ làm việc: Nhân viên chuyển phát; địa điểm làm việc: Số 39-41, Thân Đức Luận, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Tr được phân công nhiệm vụ giao hàng cho khách trên địa bàn phường Ngô Quyền và phường Trần Nguyên Hãn, thu tiền của khách hàng và nộp về bưu cục theo quy định của Công ty.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 28/8/2022, Tr đến bưu cục của Công ty Thuận Phong ở địa chỉ số 39 – 41, đường Thân Đức Luận, thành phố Bắc Giang để nhận hàng từ bưu cục. Tr tự dùng dụng cụ quét mã hàng của bưu cục là Idata để quét các đơn hàng giao trên địa bàn phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang mà Tr được phân công. Sau khi quét mã các đơn hàng, Tr thao tác trên máy Idata bằng cách tải lên các đơn hàng này và chọn nhân viên giao hàng là Tr. Sau khi quét mã các đơn hàng phải giao cho khách trên địa bàn được giao thì trên ứng dụng J&T Sprinter cài đặt trên điện thoại của Tr sẽ nhận các đơn hàng này và hiện thông tin, địa chỉ, số điện thoại của người nhận và số tiền cần thu của người nhận hàng. Sau khi quét các đơn hàng xong, Tr có trách nhiệm đi giao các đơn hàng này cho khách rồi nộp đủ số tiền cho nhân viên bưu cục là chị Đỗ Thị Thu Th, sinh năm 1982, trú tại số nhà 14, tổ 04, phường X, thành phố Bắc Giang. Do cần tiền để sử dụng mục đích cá nhân nên Tr nảy sinh ý định sẽ chiếm đoạt một phần tiền trong số tiền thu được của khách hàng bằng cách sẽ báo giảm đi số hàng trong ngày đã giao thành công cho khách, tức là Tr sẽ thực hiện thao tác trên ứng dụng “J&T Sprinter” trả lại đơn hàng cho bưu cục nhằm mục đích không cho ai biết rằng đã giao hàng thành công để kéo dài thời gian phải nộp tiền hàng về Công ty, ngày hôm sau khi tiếp tục đi giao hàng cho khách thì Tr sẽ báo bù lại. Ngày 28/8/2022, sau khi nhận được các đơn hàng cần giao cho khách trong ngày, Tr đã giao thành công 05 đơn hàng cho chị Đỗ Thị ThA N, sinh năm 1996, trú tại số nhà 01, ngõ 8, đường V, phường Hg Văn Thụ, thành phố Bắc Giang. Chị N đã trả cho Tr tổng số tiền hàng và phí vận chuyển của 05 đơn hàng là 59.800.000 đồng qua hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 0821000182717 mang tên Ngô Xuân Tr mở tại Ngân hàng Vietcombank. Tuy nhiên Tr chỉ thao tác trên hệ thống báo đã giao thành công 03 đơn hàng cho chị N và đã nộp về bưu cục của Công ty số tiền 36.000.000 đồng, còn lại số tiền 23.920.000 đồng của 02 đơn hàng có mã vận đơn là 842164908344 và 842164907726 thì Tr giữ lại. Đối với 02 đơn hàng này,

Tr đã chụp ảnh lại hình mã code trước khi giao hàng cho chị N. Khi hết giờ làm trong ngày 28/8/2022, sau khi giao thành công các đơn hàng khác thì Tr quay lại bưu cục và trả lại các đơn hàng mà chưa giao được, đồng thời báo lên hệ thống đối với 02 đơn hàng có mã vận đơn 842164908344 và 842164907726 là người nhận hẹn lấy sau nên chưa giao thành công.

Đến ngày 31/8/2022, Tr tiếp tục thao tác như trên để nhận hàng từ bưu cục. Sau khi nhận hàng xong, Tr đã giao hàng thành công 04 đơn hàng cho chị Lê Thị H, sinh năm 1990, trú tại phòng 14B4, Tòa CT1A, Chung cư Green City, phường X, thành phố Bắc Giang; A Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, trú tại thôn Tr, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang; chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1974, trú tại số nhà 25, ngõ 137, đường H, phường Hg Văn Thụ, thành phố Bắc Giang và chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1978, trú tại số nhà 124, đường Nguyễn Khuyến, TDP Nam Giang 2, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang có các mã vận đơn lần lượt là 842165296611, 855527621076, 842165055118 và 842164811076, tổng số tiền giao hàng và cước phí vận chuyển của 04 đơn hàng là 1.455.000 đồng rồi làm thao tác ký nhận đã giao thành công các đơn này trên ứng dụng của Công ty. Sau đó, Công ty phát hiện Tr đã lấy tiền của khách hàng đối với 02 đơn với mã vận đơn 842164908344 và 842164907726 không trả về Công ty nên gọi điện hỏi Tr. Biết bị Công ty phát hiện việc đã lấy tiền của khách hàng không trả về Công ty nên Tr đã làm thao tác ký nhận giao thành công 02 đơn hàng này trên ứng dụng của Công ty. Tiếp đó, Tr quay lại Bưu cục trả lại hết các đơn hàng chưa giao rồi đi khỏi bưu cục. Đến ngày 01/9/2022, Tr tự ý nghỉ việc và không làm nữa.

Tổng số tiền Ngô Xuân Tr chiếm đoạt của Công ty ngày 28/8/2022 và ngày 31/8/2022 là 25.375.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt, Tr sử dụng mua 01 bộ máy tính với giá 6.200.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Đại diện Công ty đã nhiều lần liên lạc yêu cầu Tr trả toán nhưng không liên lạc được và có đơn trình báo.

Sau khi chiếm đoạt tiền, Ngô Xuân Tr không có mặt tại địa Ph, đến ngày 07/02/2023, Tr ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K40 Gaming, màu trắng.

Đối với việc chuyển khoản giữa khách hàng là chị Đỗ Thị ThA N và chị Nguyễn Thị Vân A với Ngô Xuân Tr, Cơ quan điều tra đã thu giữ sao kê số tài khoản 0821000182717 mang tên Ngô Xuân Tr mở tại Ngân hàng Vietcombank, thể hiện việc chuyển khoản của chị N, chị Vân A đến tài khoản của Tr.

Ngày 07/02/2023, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Ngô Xuân Tr tại tổ dân phố My Điện 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, thu giữ: 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Start View, màu đen đã qua sử dụng; 01 cây máy tính nhãn hiệu XIGMATEK và 01 bàn phím có nhãn hiệu K500.

Về trách nhiệm dân S: Trong quá trình điều tra, bà Dương Thị T là mẹ kế của Ngô Xuân Tr đã tự nguyện bồi thường cho Công ty số tiền 25.375.000 đồng để khắc phục hậu quả, bà T không yêu cầu Tr phải trả, đại diện Công ty không yêu cầu Tr bồi thường thêm và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Ngô Xuân Tr về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình S.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S và xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo phạm tội “Tham ô tài sản” và giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Áp dụng khoản 1 điều 353; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS. Đề nghị: Xử phạt Ngô Xuân Tr từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm 6 tháng đến 5 năm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 của BLTTHS. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Vật chứng: Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K40 Gaming màu trắng; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Start View màu đen đã qua sử dụng; 01 cây máy tính nhãn hiệu XiGMATEK và 01 bàn phím có nhãn hiệu K500 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Xuân Tr đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai báo, không bị ép cung. Bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi đã làm, không trA luận, không bào chữa gì. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại, những người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, những người tham gia tố tụng trên vắng mặt, tại hồ sơ vụ án những người tham gia tố tụng đã được lấy lời khai, trình bày rõ quan điểm, ý kiến của mình, do đó S vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, điều 293 Bộ luật tố tụng hình S xét xử vắng mặt những người trên.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa H toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Công an thành phố Bắc Giang lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 07/02/2023, vật chứng thu giữ và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Trên cơ sở lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Ngô Xuân Tr là nhân viên hợp đồng của Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhA Thuận Phong - Chi nhánh Thái Nguyên có trách nhiệm giao hàng, thu tiền hàng cho khách trên địa bàn phường Ngô Quyền và phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang và nộp tiền cước + COD về Bureau của Công ty theo quy định. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, ngày 28/8/2022, Tr đã giao 02 đơn hàng cho chị Đỗ Thị ThA N nhưng không nộp hết tiền về công ty mà tự giữ lại và chiếm đoạt số tiền là 23.920.000 đồng; ngày 31/8/2022, Tr đã chiếm đoạt số tiền của 04 đơn hàng giao cho chị Lê Thị H, A Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Vân A và chị Nguyễn Thị Bích H tổng số tiền là 1.455.000 đồng. Tổng số tiền mà Tr chiếm đoạt của Công ty là 25.375.000 đồng.

Bị cáo Tr là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình S, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, thể hiện ở hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý, đã xâm phạm vào S hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, đồng thời xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” quy định tại khoản 1 điều 353 của Bộ Luật hình S. Bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo theo tội dA, điều luật trên là H toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S:

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền S.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo ra đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có bà nội tham gia kháng chiến chống Mỹ, bản thân bị cáo được khen thưởng vì có hoạt động tình nguyện tham gia phòng chống dịch covid-19 nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS.

Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm Tr nhưng có nhân thân tốt, số tiền chiếm đoạt không lớn, đã khắc phục hậu quả, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra gia đình bị cáo có H cảnh rất khó khăn, bố bị bệnh hiểm nghèo, mẹ chết sớm, ông bà già yếu, hai em nhỏ nên cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa Ph cũng đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối

với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tuy nhiên đối với tội phạm về tham nhũng cần phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn mức Kiểm sát viên đề nghị.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân S: Quá trình điều tra, bà Dương Thị T là mẹ kế của Ngô Xuân Tr đã tự nguyện bồi thường cho Công ty chuyển phát nhA Thuận Phong số tiền 25.375.000 đồng để khắc phục hậu quả, bà T không yêu cầu Tr phải H trả, đại diện Công ty không yêu cầu Tr bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[7]. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình S; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K40 Gaming màu trắng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

01 màn hình máy tính nhãn hiệu Start View màu đen đã qua sử dụng; 01 cây máy tính nhãn hiệu XiGMATEK và 01 bàn phím có nhãn hiệu K500 của bị cáo mua bằng tiền chiếm đoạt của Công ty nhưng gia đình bị cáo đã bồi thường cho Công ty chuyển phát nhA Thuận Phong nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 21, 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình S sơ thẩm.

[9]. Do bị cáo bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên căn cứ khoản 4 Điều 328 của BLTTHS. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của BLHS; Điều 106; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình S; Điều 21, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Xuân Tr 03 (Ba) năm tù về tội “Tham ô tài sản”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của luật Thi hành án hình S.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình S 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 của BLTTHS. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K40 Gaming màu trắng.

- Trả lại bị cáo: 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Start View màu đen đã qua sử dụng; 01 cây máy tính nhãn hiệu XiGMATEK và 01 bàn phím có nhãn hiệu K500 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình S sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân S; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân S.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- Công an TP Bắc Giang (Cơ quan CSĐT, Thi hành án hình S);
- Sở T pháp tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Giang;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Những người TGTT;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Thu Th

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA